

Số: /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ,
chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày
25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV
ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn cụ thể của
từng chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh;
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá
nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPTU, các Ban của Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các Tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo-VPUK tỉnh;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (10b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

QUY ĐỊNH

VỀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CỦA TỪNG CHỨC VỤ CÁN BỘ, CHỨC DANH CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ và từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP);
- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Chương II TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CỦA TỪNG CHỨC VỤ CÁN BỘ, CHỨC DANH CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân áp dụng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ và Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã áp dụng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Độ tuổi: Giữ chức vụ không quá 35 tuổi;
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. Trường hợp chưa có trình độ lý luận chính trị theo quy định thì sau 03 năm (36 tháng) kể từ khi có Quyết định chuẩn y giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của cơ quan có thẩm quyền phải hoàn thiện trình độ lý luận chính trị theo quy định.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Ban Chấp hành Trung ương, cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh

a) Độ tuổi:

- Chủ tịch hội là cán bộ nghỉ hưu hoặc hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng tham gia lần đầu từ 60 tuổi trở xuống; đối với người tái cử còn tuổi công tác phải còn từ 24 tháng trở lên mới đến tuổi 65 nghỉ công tác Hội. Trường hợp đặc biệt ở những nơi có khó khăn về nguồn cán bộ, do cấp có thẩm quyền quyết định nhưng phải đảm bảo quy định về tiêu chuẩn do Trung ương Hội Cựu chiến binh quy định.

- Chủ tịch hội là công chức, viên chức, người lao động hoặc quân nhân phục viên, xuất ngũ: Tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, Luật Lao động.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, hướng dẫn Thi hành Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể từng chức danh công chức cấp xã

1. Tiêu chuẩn của công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự. **Trong diện được quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã (độ tuổi quy hoạch từ đủ 18 tuổi đến 35 tuổi đối với người chưa qua đào tạo, không quá 45 tuổi đối với người đã có bằng trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên);**

2. Tiêu chuẩn của công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội, áp dụng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Ngoài ra, đối với mỗi chức danh công chức còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Công chức Tư pháp hộ tịch: Phải được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch;

b) Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn), công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) **trực tiếp phụ trách công tác địa chính: Phải được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về đất đai;**

Điều 5. Ngành/chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã

1. Ngành/chuyên ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức cấp xã

a) Công chức Văn phòng - thống kê: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành/chuyên ngành: Văn phòng, hành chính, nội vụ, văn thư, lưu trữ, thống kê, công nghệ thông tin; một số ngành, chuyên ngành khác liên quan phù hợp với vị trí việc làm chức danh công chức.

b) Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn), công chức Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã): Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành/chuyên ngành Địa chính, quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, quản lý đô thị, nông nghiệp, phát triển nông thôn, tài nguyên, môi trường; một số ngành, chuyên ngành khác liên quan phù hợp với vị trí việc làm chức danh công chức.

c) Công chức Tài chính - kế toán: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành/chuyên ngành Tài chính, kế toán, kiểm toán; một số ngành, chuyên ngành khác liên quan phù hợp với vị trí việc làm chức danh công chức.

d) Công chức Tư pháp - hộ tịch: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành về Luật, tư pháp; một số ngành, chuyên ngành khác liên quan phù hợp với vị trí việc làm chức danh công chức.

đ) Công chức Văn hóa - xã hội: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành/chuyên ngành Văn hóa, thể thao, du lịch; Lao động việc làm, thương binh, xã hội; một số ngành, chuyên ngành khác liên quan phù hợp với vị trí việc làm chức danh công chức.

e) Công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành đào tạo quân sự cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định về ngành/chuyên ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra tiêu chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã theo Quy định này;

2. Theo dõi, thanh tra, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện Quy định về ngành/chuyên ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức cấp xã từng kỳ tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của sở, ban, ngành

Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tiêu chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã theo Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn, xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội và của pháp luật, đảm bảo tiêu chuẩn theo từng chức vụ, chức danh quy định tại quy định này.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng bố trí giới thiệu ứng cử, tái cử cán bộ giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đánh giá, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng bố trí giới thiệu ứng cử, tái cử cán bộ giữ các chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân và Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã.

3. Chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn cán bộ cấp xã giới thiệu ứng cử, bầu cử từng chức vụ cán bộ cấp xã theo quy định tại Điều 3 quy định này và quy định của Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy về quản lý cán bộ.

4. Quy định về ngành/chuyên ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng công chức cấp xã. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4, Điều 5 quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành;

Điều 9. Trách nhiệm của Đảng ủy- Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đảng ủy - Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại quy định này.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của đảng, của tổ chức chính trị - xã hội và của pháp luật, đảm bảo tiêu chuẩn theo từng chức vụ quy định tại quy định này.

3. Có trách nhiệm báo cáo Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ cấp xã để giới thiệu bầu cử giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân và Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã.

4. Chỉ đạo việc bầu cử đối với cán bộ cấp xã, quản lý và sử dụng đối với công chức cấp xã theo đúng quy định của đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với cán bộ cấp xã chưa đáp ứng tiêu chuẩn tại quy định này trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành cán bộ cấp xã phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định này. Hết thời hạn

mà vẫn chưa đáp ứng tiêu chuẩn tại quy định này thì thực hiện nghỉ công tác và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Đối với công chức cấp xã đến tháng 12/2024 mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định này, thì thực hiện nghỉ công tác và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc bị thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các Sở ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.